TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DSST
Ngày: 27-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Truyền.

2. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam, địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Sailling Tower, số 111A, đường Pastuer, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc VIB; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ VIB (theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04-01-2021); người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trường C, chức vụ: Trưởng nhóm xử lý nợ VIB; ông Đỗ Tấn P, chức vụ: Cán bộ VIB và ông Lê Anh P, chức vụ: Cán bộ VIB; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Pasky, số 26, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 064913.22 ngày 17-6-2022), anh Đỗ Tấn P có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Trí T, sinh năm: 1984 và chị Trần Thị C, sinh năm: 1982; hộ khẩu thường trú: Số 015, đường Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Số 4, hẻm 111, đường Chợ Hiệp Trường,

khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 09 năm 2021, quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam anh Đỗ Tấn P trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (viết tắt Ngân hàng Quốc tế Việt Nam) ký với anh Võ Trí T, chị Trần Thị C hợp đồng tín số 20190168.HĐTD.641 ngày 29-01-2019 với nội dung: Số tiền giải ngân là 235.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô; thời gian vay 60 tháng tính từ ngày 30-01-2019 đến ngày 29-01-2024. Lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trả gốc vào ngày 28 hàng tháng. Mỗi tháng trả 3.910.000 đồng, số còn lại trả cuối kỳ. Trả phí theo quy định của Ngân hàng; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tính đến ngày 09-11-2022, anh T, chị C đã thanh toán cho Ngân hàng được vốn và lãi 156.538.408 đồng. Hiện còn nợ vốn và lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 146.703.428 đồng. Trong đó, vốn 115.520.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27-02-2023 là 31.183.428 đồng.

Ngày 10-04-2020, anh T, chị C làm thẻ tín dụng vay số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất theo thỏa thuận. Từ này rút tiền xong thì không trả lại cho Ngân hàng. Nay anh T, chị C còn nợ thẻ tín dụng là 95.671.947 đồng, trong đó tiền gốc 18.196.064 đồng, tiền lãi là 10.951.068 đồng, phí chậm thanh toán là 38.324.429 đồng, phí thường niên là 598.000 đồng, phí vượt hạn mức là 27.602.386 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín số 20190168.HĐTD.641 ngày 29-01-2019 là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia Morning TA, BKS 70A-19010, số máy G4LAJP103365, số khung RNYTB51M5KC147600. Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu xử lý đối với tài sản này.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam yêu cầu anh T, chị C trả tiền tổng cộng vốn vay và lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 242.357.375 đồng, trong đó tiền vốn vay là 133.716.132 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 108.641.225 đồng và lãi suất đến khi tất nợ.

- Quá trình tố tụng bị đơn chị Trần Thị C trình bày:

Chị C xác định chị và anh T có vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô. Chị C và anh T đã đóng được khoảng một nửa số tiền và không còn khả năng thanh toán. Chị C không nhớ số tiền còn thiếu là bao nhiêu. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị C xin giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Chị C có đơn xin giải quyết vắng mặt; Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị hướng giải quyết: Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam đối với anh T, chị C. Buộc anh T, chị C thanh toán cho Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam số tiền vốn vay theo Hợp đồng tín dụng là 115.520.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 31.183.428 đồng; Tiền vốn vay theo thẻ tín dụng là 18.196.064 đồng, tiền lãi và các khoản phí khác là 77.475.883 đồng và lãi suất đến khi tất nợ. Ghi nhận Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu giải quyết tài sản bảo đảm cho khoản vay. Án phí dân sự sơ thẩm anh T, chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam yêu cầu vợ chồng anh Võ Trí T, chị Trần Thị C; hộ khẩu thường trú: Số 015, đường Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số 04, hẻm 111, đường Chợ Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trả số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 27-02-2023 là 242.375.375 đồng. Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đã được Tòa án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam yêu cầu anh T, chị C trả tiền vốn vay của hai khoản nợ là 133.716.132 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 108.641.225 đồng và lãi suất đến khi tất nợ. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số 2019.0168.HĐTD.641 ngày 29-02-2019; giấy đề nghị vay vốn và các tài liệu, chứng cứ khác. Chị C xác định chị và anh T có vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô. Chị và anh T đã thanh toán

được khoảng một nửa số tiền thì không còn khả năng thanh toán. Hiện nay vợ chồng chị còn thiếu Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam bao nhiêu tiền chị không xác định được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải về số nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam là có căn cứ.

[4] Theo nội dung án lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 nêu rõ: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*".

[5] Đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Kia Morning TA, BKS 70A-19010, số máy G4LAJP103365, số khung RNYTB51M5KC147600. Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu xử lý đối với tài sản này. Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam đối với anh T, chị C là có cơ sở.

[8] Về án phí: Anh T, chị C phải chịu 12.118.000 đồng án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam đối với anh Võ Trí T, chị Trần Thị C.

Buộc anh Võ Trí T, chị Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền vốn vay của 02 khoản và lãi suất, các khoản phí khác tính đến ngày 27-02-2023 là 242.357.375 (hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi bảy) đồng, trong đó tiền vốn vay là 133.716.132 (một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm mười sáu ngàn một trăm ba mươi hai) đồng, tiền lãi là 108.641.225 (một trăm lẻ tám triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm hai mươi lăm) đồng. Cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng thì số tiền vốn vay là 115.520.000 (một trăm mười lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng, lãi tính đến ngày 27-02-2023 là 31.183.428 (ba mươi mốt triệu một trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi tám) đồng.

+ Theo thẻ tín dụng Quốc tế số tiền vốn vay là 18.196.064 (mười tám triệu một trăm chín mươi sáu ngàn không trăm sáu mươi bốn) đồng, tiền lãi và các khoản chi phí khác tính đến ngày 27-02-2023 là 77.475.883 (bảy mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm tám mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay Theo Hợp đồng tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí:

- Anh Võ Trí T, chị Trần Thị C phải chịu 12.118.000 đồng (mười hai triệu một trăm mười tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam 3.721.000 (ba triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001271 ngày 12-8-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp .

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng